

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2020

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Thìn;

Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Đình V, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Đình V (sau đây viết tắt là anh V) trình bày:*

Anh và chị Lê Thị Kim L (sau đây viết tắt là chị L) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08/3/2016. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Kể từ tháng 6/2020, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn chị L.

Anh và chị L có 01 (một) con chung là cháu Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 14/01/2017, hiện đang sống với chị L. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này; trường hợp chị L được nuôi con thì anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện nay, nghề nghiệp của anh là công nhân cơ khí, làm việc cho nhà thầu phụ ở Công ty DoosanVina, thuộc Khu kinh tế Dung Quất, thời gian làm việc theo ca, thu nhập trung bình mỗi tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), anh đang thuê trọ tại thôn Tuyệt Diêm 2, xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên anh có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 29/7/2020, chị Lê Thị Kim L là bị đơn trình bày:*

Chị và anh V đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 08/3/2016. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Kể từ tháng 4/2020 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh V vì vợ chồng không có khả năng đoàn tụ.

Chị và anh V có 01 (một) con chung là cháu Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 14/01/2017, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện nay, chị làm công nhân tại Công ty TNHH MTV OGS Dung Quất, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, có nhà ở cùng với cha mẹ ruột chị tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2016 ngày 08/3/2016 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định anh V và chị L xác lập quan hệ vợ chồng với nhau tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Anh V và chị L trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống giữa anh V và chị L có xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn chung sống và không có khả năng đoàn tụ; điều này thể hiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng anh V, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; chị L đồng ý ly hôn

theo yêu cầu của anh V. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V.

[2.2] Anh V, chị L có 01 (một) con chung là cháu Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 14/01/2017. Các đương sự đều có yêu cầu được nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên hiện nay cháu H đang sinh sống ổn định cùng với chị L và vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn; để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình có quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; vì vậy, cần buộc anh V cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh V và nhu cầu thiết yếu của cháu H.

[2.3] Anh V và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Anh V phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Anh Phạm Đình V được ly hôn chị Lê Thị Kim L.
2. Giao cháu Phạm Lê Hoàng H, sinh ngày 14/01/2017 cho chị Lê Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Phạm Đình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Buộc anh Phạm Đình V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phạm Lê Hoàng H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Anh Phạm Đình V phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000813 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thì anh Phạm Đình V còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô